

Bản án số: 39/2026/HS-ST
Ngày 06 tháng 03 năm 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khải;

Bà Vũ Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Tuấn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2026/TLST- HS ngày 22 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 37/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thu U** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/8/2002 tại **xã S, tỉnh Tuyên Quang**; số CCCD: 008302002845 cấp ngày 08/5/2023; nơi cư trú: **Thôn N, xã S, tỉnh Tuyên Quang**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Nguyễn Văn H** và con bà **Nguyễn Thị Mai L**; chồng con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 02 **Công an tỉnh P**, “có mặt”.

2. Họ và tên: **Diệp Thị M** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/3/1998 tại **xã S, tỉnh Tuyên Quang**; số CCCD: 008198011217 cấp ngày 26/8/2022; nơi cư trú: **Thôn A, xã S, tỉnh Tuyên Quang**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Diệp Văn S** và con bà **Nguyễn Thị Thu H1**; chồng: **Nguyễn Công T**; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 02 **Công an tỉnh P**, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tuấn T1, sinh năm 2006; nơi cư trú: Thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ “vắng mặt”.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Thành L1, sinh năm 1998 “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/7/2025, Diệp Thị M, sinh năm 1998, trú tại thôn A, xã S, tỉnh Tuyên Quang có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, nên khoảng 20 giờ cùng ngày Mai đã sử dụng Zalo có tên “Mai Tây” của M đăng ký bởi số điện thoại 0372.867.267 gọi đến Zalo có tên “Nhi B”, đăng ký bởi số điện thoại 0986.788.923 của Nguyễn Thu U, sinh năm 2002, HKTT: Thôn N, xã S, tỉnh Tuyên Quang hiện đang ở trọ tại TDP V, phường V, tỉnh Phú Thọ hỏi U có hàng không (ý muốn nói có ma túy Ke, ma túy K) thì U đáp em có. Sau đó, U nhắn tin báo giá cho M: “em bán lẻ cục 400 nhưng chị lấy nhiều em vẫn để chị 3 mà làm”, lúc này M nói “cho chị 03 K1, 11 Cục”. Uyên hiểu ý chị M muốn mua của U 03 chỉ ma túy Ketamine và 11 viên ma túy tổng hợp (ma túy K) với giá 300.000 đồng/01 viên và 03 (ba) túi ma túy Ketamin với giá 1.300.000 đồng/01 “chỉ”; tổng số tiền mua ma túy là: 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi thỏa thuận xong, M đã sử dụng tài khoản Ngân hàng V số 10570196014 của M chuyển vào tài khoản Ngân hàng T3 số 838602999999 của U số tiền 7.300.000 đồng (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng) gồm 7.200.000 đồng tiền mua ma túy và trả nợ 100.000 đồng tiền mua mỹ phẩm trước đó. Sau khi nhận được tiền, U bảo M đợi để U đi lấy hàng, M đồng ý.

Sau đó, U sử dụng ứng dụng M1 gọi điện cho 01 nam giới tên T1 (U không biết rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể) hỏi mua 04 chỉ ma túy “Ke” (01 chỉ để U sử dụng) và 11 viên ma túy Kẹo với giá 1.200.000 đồng/1 chỉ ma túy ke, 200.000 đồng/01 viên ma túy kẹo, tổng số tiền là 7.000.000 đồng. Khoảng 20 phút sau, người nam giới đến khu vực đầu ngõ F đường N và gọi cho U chỉ vị trí để ma túy. Theo chỉ dẫn của người nam giới này, U đi đến gốc cây gần khu vực đầu ngõ F, đường N lấy ma túy và để tiền mặt dưới gốc cây. Sau khi lấy được ma túy, U lấy ra 01 chỉ ma túy Ke cất vào túi rồi cầm số ma túy còn lại đến phòng trọ của M thuộc khu vực ngõ G đường N, phường V, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, U vứt ma túy trước cửa phòng trọ của M rồi điện cho M ra lấy ma túy. Sau khi bán ma túy cho M, U về phòng trọ và một mình sử dụng hết 01 chỉ ma túy Ke đã giữ lại nêu trên bằng cách hít trực tiếp vào cơ thể.

Sau khi mua được ma túy của U, ngày 30/7/2025 và 31/7/2025 Diệp Thị Mai một M2 sử dụng hết 01 “chỉ” ma túy Ketamine và 09 viên ma túy Kẹo tại phòng trọ bằng cách cho ma túy Ketamine vào 01 đĩa sứ màu xanh vàng, dùng 01 thẻ cứng màu vàng có chữ Louis Vuitton để xào ma túy rồi sử dụng 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn thành ống hút và hít bằng mũi trực tiếp vào cơ thể;

còn đối với ma túy kẹo, M trực tiếp sử dụng qua đường miệng để đưa vào cơ thể. Số ma túy còn lại M chưa sử dụng hết, M cất giữ tại phía trên nóc tủ để tại góc xép nơi ngủ tại phòng trọ của M.

Đến khoảng 14 giờ ngày 01/8/2025, qua công tác quản lý địa bàn, Công an phường V nhận được thông tin Diệp Thị M có dấu hiệu sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nên đã tiến hành triệu tập M đến làm việc. Tại cơ quan Công an, M tự khai nhận việc mua bán trái phép ma túy giữa M và U, cơ quan Công an phối hợp với Trạm y tế Ngô Quyền xét nghiệm nhanh mẫu nước tiểu của M xác định M dương tính với ma túy.

Ngày 02/8/2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Diệp Thị M và nơi ở của Nguyễn Thu U đều ở tại TDP V, phường V. Quá trình khám xét tại nơi ở của M, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ tại phía trên nóc tủ để tại góc xép tại phòng trọ của M: 01 đĩa sứ hoa văn màu xanh có bám dính chất bột màu trắng, 01 tờ tiền được cuộn tròn thành ống hút, 01 thẻ cứng màu vàng có chữ Louis Vuitton, niêm phong vào 01 hộp giấy ký hiệu A1; 02 túi nilon kích thước 2,5 x 3cm, bên trong mỗi túi có chứa 01 viên nén màu trắng hình lục giác, một mặt được dập nổi chữ TMT, niêm phong vào phong bì ký hiệu A2. Khám xét nơi ở của U không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Cùng ngày 02/8/2025, tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thu U tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng, đã qua sử dụng và Diệp Thị M tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max, màu vàng.

*** Kết quả trưng cầu giám định**

Ngày 02/8/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định số A1863 trưng cầu Phòng K2 - Công an tỉnh P giám định: Xác định chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt mẫu ký hiệu A1 có phải là ma túy không? Nếu có thì là loại ma túy gì? Khối lượng bao nhiêu? Xác định 02 viên trong mẫu ký hiệu A2 có phải là ma túy không? Nếu có thì là loại ma túy gì? Khối lượng bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định số 1153 ngày 08/8/2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh P kết luận:

“1. Điều tìm thấy chất ma túy Ketamine bám dính trong chiếc đĩa sứ hình tròn, chiếc thẻ nhựa màu vàng in chữ “LOUIS VUITON”, ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ của mẫu ký hiệu A1. Không xác định được khối lượng của chất bột màu trắng trên 03 mẫu vật trên do mẫu ở dạng vết.

2. 02 (hai) viên nén hình lục giác, màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có tổng khối lượng là 1,1084g (một phẩy một không tám bốn gam, không kể bao bì) là ma túy, loại MDMA. Kèm theo kết luận giám định: Không.

H2 lại đối tượng giám định: Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: Mẫu A1 là chiếc đĩa sứ hình tròn, chiếc thẻ nhựa màu vàng in chữ “LOUIS VUITON”, ống hút bằng tờ tiền mệnh

giá 10.000 VNĐ và A2 = 1,0076 gam mẫu cùng bao gói được niêm phong riêng theo đúng quy định của pháp luật.”

Ngày 02/8/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định số A1861, A18620 trưng cầu **Phòng K2 - Công an tỉnh P** giám định đối với mẫu nước tiểu thu của **Nguyễn Thu U** và **Diệp Thị M** có thành phần tiền chất ma túy hay không? Nếu có thì là loại ma túy gì. Tại Kết luận giám định số 1151; 1152 ngày 08/8/2025 của **Phòng K2 - Công an tỉnh P** kết luận: Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu của **Nguyễn Thu U** và **Diệp Thị M**.

Ngày 29/11/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số A8155, A8156 đối với 02 điện thoại do **Nguyễn Thu U** và **Diệp Thị M** giao nộp để trích thông tin danh bạ; khôi phục, trích xuất lịch sử liên lạc của các số điện thoại 0986.788.923; 0363.332.945; khôi phục tin nhắn Zalo, **M3** tên “Mai Tây”, “Nhi Bông”; “**Nguyễn Tuấn T1**” được lưu trong các điện thoại nêu trên.

Tại kết luận giám định số 3738/KLGD - KTHS ngày 10/12/2025 của **Phòng K2 Công an tỉnh P**, kết luận:

“* Trên mẫu cần giám định, tìm thấy dữ liệu gồm:

- 25 (hai mươi năm) cuộc gọi qua ứng dụng Zalo giữa tài khoản Zalo đang đăng nhập trên mẫu cần giám định với tài khoản Zalo tên hiển thị “Mai Tây” được đăng ký bằng số tài khoản 0986.788.923. Chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo.

- 94 (chín mươi tư) tin nhắn Zalo giữa tài khoản Zalo đang đăng nhập trên mẫu cần giám định với tài khoản Zalo được đăng ký bằng số điện thoại: +84986788923 có tên hiển thị “**M**”. Chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo.

- 944 (chín trăm bốn mươi bốn) danh bạ. Chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo.

* Không tìm thấy lịch sử cuộc gọi thường, tin nhắn SMS của số điện thoại trên mẫu cần giám định với các số điện thoại: 0986.788.923; 0363.332.945.

Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn giữa tài khoản Zalo đang đăng nhập trên mẫu cần giám định với tài khoản Zalo 0363.332.945.

* Không giải mã, phân tích được dữ liệu ứng dụng nhắn tin Messenger.

Kèm theo Kết luận giám định: 01 (một) phụ lục gồm 39 (ba mươi chín) trang giấy khổ A4.

H2 lại đối tượng gửi giám định có đặc điểm tả trên cho Cơ quan CSĐT - **Công an tỉnh P** tại **phòng K2**./.”

Tại kết luận giám định số 3739/KLGD-KTHS ngày 10/12/2025 của **Phòng K2 Công an tỉnh P**, kết luận:

“* Trên mẫu cần giám định, tìm thấy dữ liệu gồm:

Trên mẫu cần giám định tìm thấy 920 (chín trăm hai mươi) danh bạ. Chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo.

- Không tìm thấy lịch sử liên lạc, tin nhắn SMS của số điện thoại trên mẫu gửi trung cầu giám định với số điện thoại: 0372.867.267.

- Không tìm thấy nội dung tin nhắn Zalo giữa tài khoản đăng nhập trên mẫu cần giám định với tài khoản Zalo được đăng ký bằng số điện thoại 0372.867.267; tài khoản Zalo tên “**Nhi B**”.

- Không giải mã, phân tích được dữ liệu ứng dụng nhắn tin Messenger.

Kèm theo Kết luận giám định: 01 (một) phụ lục gồm 31 (ba mươi mốt) trang giấy khổ A4.

H2 lại đối tượng gửi giám định có đặc điểm tả trên cho Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P tại phòng K2.”

Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận giám định cho bị cáo **Nguyễn Thu U** và **Diệp Thị M**, các bị cáo không có ý kiến gì.

*** Kết quả sao kê tài khoản Ngân hàng, thu giữ điện tín:**

Ngày 25/8/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P có văn bản số 852, 853 lần lượt đề nghị **Ngân hàng thương mại cổ phần C1** và **N** hàngthương mại **cổ phần K3** cung cấp thông tin về chủ tài khoản, sao kê giao dịch của tài khoản 105870196014 của **Diệp Thị M** và số tài khoản 838602999999 của **Nguyễn Thu U**. Kết quả sao kê thể hiện: Phát hiện giao dịch chuyển tiền chuyển số tiền 7.300.000 đồng (Bảy triệu, ba trăm nghìn đồng) từ tài khoản của **Diệp Thị M** đến tài khoản của **Nguyễn Thu U** vào ngày 30/7/2025, phù hợp với lời khai của các bị cáo và tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 25/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Văn bản số 857 yêu cầu **Cục B2** và Ban Thanh tra, **Tập đoàn C2** cung cấp thông tin, chi tiết cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến của các số điện thoại 0372867267(của **Nguyễn Thu U**); 0986.788.923 (của **Diệp Thị M**); 0363.332.945 (của nam giới **U** khai bán ma túy cho cho **U**). Kết quả: Số điện thoại 0372.867.267 chủ thuê bao là **Nguyễn Thu U**; số điện thoại 0986.788.923, chủ thuê bao là **Diệp Thị M**; số điện thoại 0363.332.945 chủ thuê bao là **Nguyễn Tuấn T1**, sinh năm 2006, địa chỉ: **xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc**. Kết quả: Không phát sinh cuộc gọi giữa số thuê bao 0372.867.267 và số thuê bao 0363.332.945.

Nguồn gốc số ma túy và người bán ma túy cho U: Quá trình điều tra, **U** khai nhận, số ma túy trên **U** mua của một người có Facebook là “**Nguyễn Tuấn T1**”, có thông tin số điện thoại trên mạng xã hội là 0363.332.945. Quá trình xác minh, cơ quan điều tra đã triệu tập người sở hữu tài khoản mạng xã hội nêu trên là **Nguyễn Tuấn T1**, sinh năm 2006, trú tại: **Thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ**, tại cơ quan điều tra, **T1** tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh ngọc, đã qua sử dụng gắn sim số điện thoại: 0363.332.945 để phục vụ quá trình điều tra. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại của **T1** không phát hiện việc trao đổi tin nhắn và điện thoại giữa **T1** và **U**, không có việc kết bạn giữa **T1** và **U** trong các ứng dụng Zalo và Facebook. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số điện thoại 0363.332.945 xác định số điện thoại này là của **T1** do **T1** đăng ký

sử dụng từ tháng 02/2025 đến nay, kiểm tra lịch sử chi tiết cuộc gọi và tin nhắn của số điện thoại nêu trên của T1 và số điện thoại 037286727 do Nguyễn Thu U sử dụng xác định giữa T1 và U không có liên hệ gì trong suốt thời gian từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/8/2025, đối với lịch sử tin nhắn, cuộc gọi của các ứng dụng Zalo, Facebook không giải mã được. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho U và người có tên Nguyễn Tuấn T1, sinh năm 2006, trú tại: Thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ sở hữu trang mạng xã hội “Nguyễn Tuấn T1” như U khai báo đối chất, tuy nhiên U khẳng định người này không phải là người đã bán ma túy cho U, cả hai không quen biết nhau. Do vậy, cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với T1, tiếp tục điều tra xác minh người bán ma túy cho Nguyễn Thu U, khi nào làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số 77/CT - VKSKV 9 ngày 22 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Thu U về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Diệp Thị M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thu U từ 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng đến 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2025.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T2 từ 03 (Ba) năm 6 tháng đến 04 (B1) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2025.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người lao động tự do, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ và các vấn đề khác:

Đề nghị tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng, số seri: FJ47RCJX5V, đã qua sử dụng của Nguyễn Thu U và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max, màu vàng, số Seri: KN94LM5VX, đã qua sử dụng của Diệp Thị M, quá trình điều tra xác định là công cụ mà U và M sử dụng để giao dịch mua bán ma túy.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: Mẫu A1 là chiếc đĩa sứ hình tròn, chiếc thẻ nhựa màu vàng in chữ “LOUIS VUITO” và mẫu A2 = 1,0076 gam cùng bao gói được niêm phong riêng là những công cụ M dùng để sử dụng ma túy và số ma túy còn lại sau giám định.

Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ, **M** cuộn thành ống hút để sử dụng ma túy.

Đối với 01 bao gói nylon chứa 01 chỉ ke **U** sử dụng để hít trái phép chất ma túy, quá trình điều tra **U** khai nhận sau khi sử dụng xong đã vứt bỏ vào thùng rác, quá trình điều tra không thu giữ được, do vậy không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, **Diệp Thị M** và **Nguyễn Thu U** khai sử dụng vào ngày 30/7/2025 và 31/7/2025, quá trình điều tra xác định **U** và **M** không thuộc trường hợp đang áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng, không phải là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện, không đăng ký cai nghiện bằng thuốc thay thế Methadone. Do vậy, cơ quan CSĐT **Công an tỉnh P** không đề cập xử lý **Nguyễn Thu U** và **Diệp Thị M** về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Nguyễn Thu U**, **Diệp Thị M** vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 24/12/2025, **Công an phường V**, tỉnh Phú Thọ đã đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với **Diệp Thị M**, **Nguyễn Thu U** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay chưa có kết quả.

Đề nghị truy thu của **U** số tiền 7.200.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Đây là số tiền **M** chuyển cho **U** để mua ma túy, (Thực tế **M** chuyển cho **U** 7.300.000 đồng, trong đó 7.200.000 đồng là tiền **M** mua ma túy của **U** và 100.000 đồng là số tiền **M** trả nợ cho **U**). Quá trình điều tra xác định đây là tiền do **M** lao động mà có. Số tiền này **U** khai nhận đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Nguyễn Tuấn T1** và người làm chứng anh **Nguyễn Thành L1** vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra các anh trình bày các nội dung phù hợp với lời khai của các bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra,

Kiểm sát viên và Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 30/7/2025, **Diệp Thị M** mua được của **Nguyễn Thu U** 03 chỉ ma túy Ketamine và 11 viên ma túy kẹo với tổng số tiền 7.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, **Diệp Thị Mai một M2** sử dụng hết 01 chỉ ma túy Ketamine và 09 viên ma túy kẹo tại phòng trọ ở **TDP V, phường V, tỉnh Phú Thọ**, số ma túy còn lại **M** cất giấu tại góc xép của phòng trọ với mục đích để sử dụng khi có nhu cầu. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/8/2025, qua công tác quản lý địa bàn, **Công an phường V** phát hiện **M** có dấu hiệu sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy, tiến hành triệu tập **M** đến làm việc. Tại cơ quan Công an, **Diệp Thị M** tự khai nhận toàn bộ hành vi mua ma túy của **Nguyễn Thu U** để sử dụng. Khám xét nơi ở của **M** thu giữ 01 đĩa sứ màu xanh có bám dính chất bột màu trắng tại lòng đĩa, 01 tờ tiền polyme được cuộn tròn thành ống hút, 01 thẻ cứng màu vàng có chữ Louis Vuitton và 02 túi nilon chứa 02 viên nén màu trắng hình lục giác, một mặt được dập nổi chữ TMT, qua giám định là ma túy, loại MDMA có tổng khối lượng là 1,1084g.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản làm việc, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi bán trái phép 03 chỉ ma túy Ketamine và 11 viên ma túy kẹo của **Nguyễn Thu U** cho **Diệp Thị M** để kiểm lời đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

...“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm”...

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân như đã nêu trên của **Diệp Thị M** đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

... “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, M4, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”...

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm được Nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý với các quy định rất nghiêm ngặt. Các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, trong giai đoạn hiện nay tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên, như phân tích ở trên hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy cần xử lý nghiêm, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ về hành vi các bị cáo đã thực hiện như mức hình phạt vi đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về vật chứng, tài sản tạm giữ và các vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng, số seri: FJ47RCJX5V, đã qua sử dụng của Nguyễn Thu U và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max, màu vàng, số Seri: KN94LM5VX, đã qua sử dụng của Diệp Thị M cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: Mẫu A1 là chiếc đĩa sứ hình tròn, chiếc thẻ nhựa màu vàng in chữ “LOUIS VUITO” và mẫu A2 = 1,0076 gam cùng bao gói được niêm phong riêng và số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ, M cuộn thành ống hút để sử dụng ma túy cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 7.200.000 đồng là số tiền M chuyển cho U để mua ma túy, xác định đây là tiền sử dụng vào việc phạm tội, số tiền này U đã tiêu xài cá nhân hết do vậy cần truy thu của Nguyễn Thu U để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bao gói nilon chứa 01 chỉ ke U sử dụng để hít trái phép chất

ma túy, quá trình điều tra **U** khai nhận sau khi sử dụng xong đã vứt bỏ vào thùng rác, cơ quan điều tra không thu giữ được, do vậy không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: **Diệp Thị M** và **Nguyễn Thu U** khai sử dụng vào ngày 30/7/2025 và 31/7/2025, quá trình điều tra xác định **U** và **M** không thuộc trường hợp đang áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng, không phải là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện, không đăng ký cai nghiện bằng thuốc thay thế Methadone. Do vậy, cơ quan CSĐT **Công an tỉnh P** không đề cập xử lý **Nguyễn Thu U** và **Diệp Thị M** về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Nguyễn Thu U**, **Diệp Thị M** vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 24/12/2025, **Công an phường V**, **tỉnh Phú Thọ** đã đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với **Diệp Thị M**, **Nguyễn Thu U** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người nam giới tên **T1** (**U** không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) là người bán ma túy cho **U**. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số điện thoại 0363.332.945 xác định số điện thoại này là của **T1** do **T1** đăng ký sử dụng từ tháng 02/2025 đến nay, kiểm tra lịch sử chi tiết cuộc gọi và tin nhắn của số điện thoại nêu trên của **T1** và số điện thoại 037286727 do **Nguyễn Thu U** sử dụng xác định giữa **T1** và **U** không có liên hệ gì trong suốt thời gian từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/8/2025, đối với lịch sử tin nhắn, cuộc gọi của các ứng dụng Zalo, Facebook không giải mã được. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho **U** và người có tên **Nguyễn Tuấn T1**, sinh năm 2006 trú tại **Thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ** sở hữu trang mạng xã hội “**Nguyễn Tuấn T1**” như **U** khai báo đối chất, tuy nhiên **U** khẳng định người này không phải là người đã bán ma túy cho **U**, cả hai không quen biết nhau. Do vậy, cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với **T1**, tiếp tục điều tra xác minh người bán ma túy cho **Nguyễn Thu U**, khi nào làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thu U** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo **Diệp Thị M** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thu U** 04 (**B1**) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 02/8/2025.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Diệp Thị M** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02/8/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng, số seri: FJ47RCJX5V, đã qua sử dụng của **Nguyễn Thu U** và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max, màu vàng, số Seri: KN94LM5VX, đã qua sử dụng của **Diệp Thị M**.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: Mẫu A1 là chiếc đĩa sứ hình tròn, chiếc thẻ nhựa màu vàng in chữ “LOUIS VUITO” và mẫu A2 = 1,0076 gam cùng bao gói được niêm phong riêng và số ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ, **M** cuộn thành ống hút để sử dụng ma túy.

Truy thu để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của **Nguyễn Thu U** 7.200.000 đồng là tiền do phạm tội mà có.

(Vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2026 giữa **Công an tỉnh P** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Phú Thọ).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo **Nguyễn Thu U** và **Diệp Thị M** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 2- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Vũ Thị Kim Dung

Nguyễn Thế Khải

Phan Thị Thanh Mai